BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÙNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LÀ NHIỆM VỤ TRUNG TÂM CỦA GIAI ĐOẠN MỚI

TS NGUYỄN DANH LỢI
Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS NGUYỄN HẢI ĐĂNG
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển, Bộ Nông Nghiệp và Môi trường

Ngày nhận:
15-12-2026
Ngày thẩm định, đánh giá:
17-1-2026
Ngày duyệt đăng:
19-1-2026

Tóm tắt: Bảo vệ môi trường cùng với phát triển kinh tế - xã hội là hai mặt không thể tách rời để phát triển bền vững của mỗi quốc gia trên thế giới. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, tư duy, nhận thức của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường ngày càng được bổ sung, phát triển hoàn thiện. Đặc biệt, trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nhiều quan điểm mới về vấn đề này đã được Đảng xác định cụ thể nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Từ khóa:
Bảo vệ môi trường; kinh tế - xã hội; nhiệm vụ trung tâm

1. Quá trình phát triển nhận thức của Đảng về bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội

Phát triển bền vững, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường là chủ trương chung của tất cả các nước trên thế giới, do Liên Hợp quốc đề ra từ năm 1987, tiếp tục được tái khẳng định tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường và phát triển ở Rio de Janero (Brazil) năm 1992, Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2002 và các hội nghị tiếp theo của Liên Hợp quốc đến nay. Nội dung cơ bản của chủ trương này là phát triển bao trùm gồm 3 nội dung: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Ba nội dung này kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà với nhau trong quá trình phát triển.

Đối với Việt Nam, trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng tập trung lãnh đạo phát

triển nội lực của đất nước, mở rộng hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, Việt Nam tích cực tham gia các chương trình phát triển chung của nhân loại do Liên Hợp quốc đề ra, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế bảo vệ môi trường ở Việt Nam[1], Đảng từng bước đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện. Tại Đại hội VI (1986) - Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới, Đảng nhấn mạnh chủ trương phát triển kinh tế với thực hiện chính sách xã hội, nhưng chưa nhấn mạnh nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đến Đại hội VII (1991), Đảng đã nhận thấy trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, vấn đề "vệ sinh môi trường, giải quyết chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sống là những vấn đề tồn tại lớn", do đó cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện tốt chính sách xã hội, cần phải: "Từng bước cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường"[2]. *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* chỉ rõ trong quá trình phát triển đất nước cần: "Tuân thủ nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái cho thế hệ hiện tại và mai sau"[3]. *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991-2000* do Đại hội thông qua chỉ rõ: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với *tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường*"[4]. Đại hội xác định phải có chính sách về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: "Bảo vệ và sử dụng hợp lý các tài nguyên, cải thiện môi trường, ngăn chặn tình trạng hủy hoại đang diễn ra nghiêm trọng, chống xu hướng chạy theo tốc độ tăng trưởng và lợi ích trước mắt, gây hại cho môi trường"[5].

Tại Đại hội VII của Đảng, lần đầu tiên vấn đề bảo vệ môi trường được Đảng xác định là một trong những định hướng lớn cùng với phát triển kinh tế và thực hiện tốt chính sách xã hội nhằm phát triển đất nước một cách bền vững.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đến năm 1996, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, về vấn đề bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Đại hội VIII (1996) của Đảng nhận định: "Ô nhiễm môi trường sinh thái, hủy hoại tài nguyên ngày càng tăng"[6]. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ đến năm 2000 cần tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường, trong đó nhấn mạnh: "Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường"[7]. Về các biện pháp thực hiện, Đại hội yêu cầu: "Đánh giá chính xác tài nguyên quốc gia, từ đó đề xuất một chiến lược đúng đắn về khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên. Bảo đảm cơ sở khoa học và công nghệ cho việc khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái. Áp dụng các công nghệ hiện đại trong việc kiểm soát, đánh giá và xử lý tác động môi trường. Ưu tiên các công nghệ sạch, tốn ít nguyên, nhiên liệu. Đề xuất các phương pháp khoa học và ứng dụng các phương tiện kỹ thuật để hạn chế hậu quả thiên tai"[8].

Thực hiện chủ trương của Đại hội VIII, ngày 25-6-1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36/1998/CT-TW "về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước". Chỉ thị nêu rõ quan điểm: "Bảo vệ môi trường một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"[9]; "Bảo vệ môi trường là một

vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại; là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc, gắn liền với cuộc đấu tranh xoá đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hoà bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới"[10].

Đại hội IX (2001) của Đảng đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, trong đó nêu rõ: "*Sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học,* coi đây là một nội dung quan trọng của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội... thực hiện nghiêm Luật bảo vệ môi trường"[11]. Đại hội xác định khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Trong đó, khoa học tự nhiên phải hướng vào phát triển các lĩnh vực công nghệ trọng điểm và "khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, dự báo, phòng chống thiên tai"[12].

Đến năm 2006, trước tình trạng môi trường tự nhiên ở nhiều nơi bị hủy hoại, ô nhiễm nặng nề, Đại hội X của Đảng nhấn mạnh: "Bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường tự nhiên. Tăng cường quản lý tài nguyên quốc gia, nhất là các tài nguyên đất, nước, khoáng sản và rừng. Ngăn chặn các hành vi hủy hoại và gây ô nhiễm môi trường, khắc phục tình trạng xuống cấp môi trường ở các lưu vực sông, đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, nơi đông dân cư và có nhiều hoạt động kinh tế. Từng bước sử dụng công nghệ sạch, năng lượng sạch. Tích cực phục hồi môi trường và các hệ sinh thái bị phá hủy. Tiếp tục phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ đa dạng sinh học. Quan tâm đầu tư cho lĩnh vực môi trường, nhất là các hoạt động thu gom, tái chế và xử lý chất thải. Hoàn chỉnh luật pháp, tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên. Từng bước hiện đại hoá công tác nghiên cứu, dự báo khí tượng - thủy văn; chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn"[13].

Đại hội XI (2011) của Đảng cho rằng môi trường là vấn đề toàn cầu: "Thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu trở thành những vấn đề nghiêm trọng trên quy mô toàn thế giới"[14]. Ở trong nước, vấn đề về môi trường vẫn còn nhiều bất cập: "việc xây dựng pháp luật và chính sách bảo vệ môi trường còn chậm, thực hiện chưa nghiêm, hiệu lực, hiệu quả thấp. Môi trường ở nhiều nơi tiếp tục bị xuống cấp, một số nơi đã đến mức báo động. Chưa chủ động nghiên cứu, dự báo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; hậu quả của thiên tai còn nặng nề"[15]. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm (2011 - 2015), trong đó phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Về vấn đề môi trường, Đại hội chủ trương: Coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ lãnh đạo các cấp về bảo vệ môi trường. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng và tình trạng khai thác tài nguyên bừa bãi; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình, dự án đầu tư. Các dự án, công trình đầu tư xây dựng mới bắt

buộc phải thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường. Quản lý, khai thác hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái. Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo tác động của biến đổi khí hậu đối với nước ta; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực tham gia, phối hợp cùng cộng đồng quốc tế hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất. Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai trong mỗi người dân, nhất là nhân dân vùng thường xảy ra thiên tai. Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các địa phương phải chú ý đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nơi neo đậu tàu thuyền tránh bão, hệ thống thoát lũ, phương tiện liên lạc, cứu hộ, cứu nạn ở vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời có các cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

Đối với các lĩnh vực cụ thể, Đại hội nêu rõ, trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế cần quan tâm xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn, nước, khí thải và các công trình bảo vệ môi trường. Sớm hoàn chỉnh hệ thống dự báo khí hậu, thời tiết và cơ sở nghiên cứu về biến đổi khí hậu toàn cầu để nâng cao năng lực dự báo, phòng, chống, hạn chế tác hại của thiên tai. Trong xây dựng nông thôn mới, thực hiện phát triển công nghiệp, dịch vụ và làng nghề phải gắn với bảo vệ môi trường...

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2020) do Đại hội XI thông qua xác định: "Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu"; "Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh"[16]. Chiến lược đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, trong đó kinh tế tăng trưởng bình quân 7-8%/năm, đến năm 2020, thu nhập bình quân 3.000 USD/người; tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 45%. Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%. Văn hóa, xã hội nâng cao về mọi mặt. *Về môi trường,* đến năm 2020, tỉ lệ che phủ rừng đạt 45%. Hầu hết dân cư thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh. Các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải; trên 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các đô thị loại 4 trở lên và tất cả các cụm, khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung. 95% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn. Cải thiện và phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm nặng. Hạn chế tác hại của thiên tai; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng.

Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), xác định đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam phải trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN, để thực hiện được mục tiêu này, toàn Đảng, toàn dân phải tập trung thực hiện tốt 8 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ thứ nhất là: "Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường"[17].

Thực hiện chủ trương của Đại hội XI, ngày 13-6-2013, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường". Nghị quyết xác định: "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội"; "Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững"; "Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững". Nghị quyết yêu cầu việc bảo vệ môi trường "phải theo phương châm ứng xử hài hoà với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng"[18].

Trong những năm qua, Việt Nam đã từng bước chuyển đổi từ phát triển kinh tế truyền thống sang phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số. Nhiều dự án năng lượng tái tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối gắn với các nhà máy xử lí chất thải sinh hoạt được triển khai ở các địa phương trong cả nước. Thị trường carbon mua bán "tín chỉ carbon" carbon trong nước được hình thành đã tích hợp vào thị trường quốc tế để thực hiện cam kết Net Zero, thúc đẩy kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng và thu hút đầu tư.

Đại hội XII (2016) của Đảng, xác định nhiệm vụ tổng quát 5 năm (2016-2021) là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, *phấn đấu sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.* Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, Đại hội đề ra 12 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ thứ 6 là: "Khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu". "thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển"; "bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường"[19].

Đại hội chủ trương tăng cường quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó xác định: Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững. Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đảm bảo sự hài hòa giữa môi trường tự nhiên với môi trường sống ở các khu công nghiệp, đô thị, dân cư.

Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Tăng cường phổ biến pháp luật và

tuyên truyền trong xã hội về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đến năm 2020, có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiềm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; về cơ bản, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai, giảm mức phát thải khí nhà kính.

Về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai cho từng giai đoạn. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và ứng phó với thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu và tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ. Đầu tư thích đáng và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế cho các công trình trọng điểm quốc gia, các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở bãi sông, bãi biển, triều cường, xâm nhập mặn do nước biển dâng. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm mức phát thải khí nhà kính.

Đại hội XIII (2021) của Đảng, đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó xác định tiếp tục "thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh"[20]. Bảo vệ môi trường gắn với chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

2. Chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách cụ thể nhằm bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững, quan trọng nhất là *Luật Bảo vệ môi trường* do Quốc hội thông qua vào các năm 1993, 2005, 2014, 2020, 2022. Trong đó, *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2005 xác định nguyên tắc bảo vệ môi trường: Bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững đất nước; bảo vệ môi trường quốc gia phải gắn với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu; Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; Hoạt động bảo vệ môi trường phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường; Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn,...[21]. *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 và *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2022 đều xác định: *Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững*[22].

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chính sách bảo vệ môi trường như:

Chương trình 327 của Chính phủ (Quyết định số 327-CT, ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng "về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước"). Chương trình tập trung vào việc sử dụng đất trống, đồi trọc, bãi bồi ven biển, mặt nước để trồng rừng, cải tạo môi trường, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số và người nghèo ở vùng khó khăn, với mục tiêu phủ xanh đất trống, chống xói mòn, bảo vệ môi trường và tạo sinh kế bền vững; *Chương trình 5 triệu ha rừng* (theo Quyết định số 661/QĐ-TTg, ngày 29-7-1998 của Thủ tướng Chính phủ); *Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015* (theo Quyết định số: 366/QĐ-TTg ngày 31-3-2012); *Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* (theo Quyết định số 450/QĐ-TTg, ngày 13-4-2022 của Thủ tướng Chính phủ) tập trung vào mục tiêu ngăn chặn ô nhiễm, giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách, phục hồi hệ sinh thái, và phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn; các biện pháp cụ thể bao gồm đầu tư hạ tầng xử lý nước thải, chất thải, quan trắc môi trường, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển năng lượng sạch, trồng cây xanh, giảm thiểu rác thải nhựa, và nâng cao ý thức cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Cùng với việc ban hành chính sách, bộ máy tổ chức quản lí nhà nước tài nguyên, môi trường được tăng cường. Theo đó, ngày 5-8-2002, Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XI thông qua Nghị quyết số 02/2002/QH11 thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đến tháng 2-2025, chức năng, nhiệm vụ quản lí nhà nước về tài nguyên môi trường chuyển về Bộ Nông Nghiệp và Môi trường.

Song song với việc ban hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Việt Nam tích cực hội nhập quốc tế về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu. Phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu được tổ chức trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26), tổ chức tháng 11-2021 ở Vương quốc Anh, Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính nêu rõ: "Là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất do biến đổi khí hậu, Việt Nam đang hết sức nỗ lực để vừa ứng phó với biến đổi khí hậu, vừa phát triển kinh tế để vươn lên, bảo đảm cuộc sống ngày càng tốt hơn cho mọi người dân, đồng thời đóng góp có trách nhiệm cùng cộng đồng quốc tế". Thủ tướng cam kết Việt Nam sẽ thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050[23].

Để thực hiện cam kết này, Việt Nam đã chủ trương thực hiện chuyển đổi từ phát triển kinh tế truyền thống sang phát triển nền *kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số*. Nhiều dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối gắn với các nhà máy xử lí chất thải sinh hoạt được triển khai ở các địa phương trong cả nước. Thị trường mua bán "tín chỉ carbon" trong nước được hình thành đã tích hợp vào thị trường quốc tế để thực hiện cam kết Net Zero, thúc đẩy kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, và thu hút đầu tư. Trong giao thông, nhiều phương tiện đã thực hiện chuyển đổi từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang động cơ điện,... Trong nông nghiệp, nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn, như mô hình "vườn - ao - chuồng"; mô hình "lúa, tôm"; "lúa, cá"; mô hình "sản xuất phân hữu cơ từ chất thải nông nghiệp" được triển khai thực hiện hiệu quả ngày càng nhiều,...

Như vậy, trong quá trình đổi mới, đặc biệt từ năm 1991 đến nay, Đảng và Nhà nước đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc gắn liền phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường nhằm phát triển đất nước bền vững. Trong đó, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo ngày càng cụ thể, chi tiết từ chủ trương đến chỉ đạo thực tiễn, được xác lập từ hệ thống luật pháp đến những chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và cam kết quốc tế. Trong đó, riêng về vấn đề tài nguyên môi trường, Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng (Dự thảo Báo cáo chính trị) nêu rõ: "Quản lý và sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chặt chẽ, hiệu quả hơn"[24].

3. Chủ trương phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường trong kỷ nguyên mới

Những thành tựu quan trọng của quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong 40 năm (1986-2026) đã đưa Việt Nam bước sang kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Dự thảo Báo cáo chính trị đề ra mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới là: Phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH.

Dự thảo Báo cáo chính trị đề ra các quan điểm chỉ đạo, trong đó xác định: "Phát triển kinh tế, xã hội và *bảo vệ môi trường là trung tâm*; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên"[25].

Để đạt được những mục tiêu trên, cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

Một là, hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Hai là, thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường tín chỉ cácbon trong nước kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường, thúc đẩy xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường.

Ba là, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Bốn là, chống lãng phí, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia, bảo vệ môi trường. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm.

Năm là, chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ những kết quả đạt được qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa là nền tảng, điều kiện bảo đảm, vừa là động lực thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

1. Ở Việt Nam xảy ra nhiều vụ vi phạm về bảo vệ môi trường, gây hậu quả nghiêm trọng, trong đó, công ty Vedan Việt Nam đóng tại tỉnh Đồng Nai (năm 2008) đã xả 5.000 m3/ngày nước thải chưa qua xử lý ra sông Thị Vải làm ô nhiễm nghiêm trọng lưu vực sông, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Đặc biệt nghiêm trọng là vụ xả thải trái phép của Công ty Formosa Hà Tĩnh năm 2016, gây thảm họa môi trường biển, ảnh hưởng đến sinh kế của hơn 200.000 người, nhất là ngư dân ở 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)

2. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-vi-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vii-cua-dang-1800, ngày truy cập 15-11-2025

3. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-1558, ngày truy cập 15-11-2025

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 156, 189

6, 7, 8. *Sđd*, T. 55, tr. 354, 370, 387

9, 10. *Sđd*, T. 57, tr. 226, 223

11, 12. *Sđd*, T. 60, tr. 188, 142

13. *Sđd*, T. 66, tr. 196

14. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi, ngày truy cập 15-11-2025

15. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi, ngày truy cập 15-11-2025

16. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-1527, ngày truy cập 15-11–2025

17. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528, ngày truy cập 15-11-2025

18. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-quyet-24-NQ-TW-nam-2013-ung-pho-bien-doi-khi-hau-bao-ve-moi-truong-194312.aspx, ngày truy cập 15-11-2025

19. https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-1600, ngày truy cập 15-11-2025

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. I, tr. 131

21. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Luat-Bao-ve-moi-truong-2005-52-2005-QH11-7021.aspx, ngày truy cập 15-11-2025

22. Xem Khoản 2 Điều 4, *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020 *và Luật Bảo vệ môi trường* năm 2022

23. https://dantocphattrien.vietnamnet.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-thu-tuong-chinh-phu-tai-hoi-nghi-thuong-dinh-ve-bien-doi-khi-hau-1635822072476.htm, ngày truy cập 15-11-2025

24, 25. https://nhandan.vn/du-thao-bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang-post915432.html, ngày truy cập 15-11-2025.